

Phẩm Thứ Chín: BÁT NHÃ BA LA MẬT

Vì sao Bồ tát tu tập Trí tuệ? Nếu Trí tuệ ấy tự lợi, lợi tha cả mình và người đều lợi lạc thì nên tu. Tu Trí tuệ như vậy thì hay trang nghiêm đạo Bồ đề. Bồ tát vì muốn điều phục chúng sinh khiến họ xa lìa khổ não nên tu tập Trí tuệ. Người tu Trí tuệ tất học được tất cả việc thế gian, bỏ tham sân si tạo lập tâm từ, thương xót và làm lợi ích cho tất cả chúng sinh thường nhớ nghĩ cứu vớt, dẫn dắt họ, hay phân biệt diễn nói chính đạo, tà đạo và Quả báo thiện, ác, đó gọi là Bồ tát phát tâm tu tập Trí tuệ. Nhờ tu Trí tuệ mà xa lìa vô minh, đoạn trừ phiền não chướng và sở tri chướng, đó là tự lợi. Giáo hóa chúng sinh khiến họ được điều phục, đây là lợi tha. Đem đạo Bồ đề vô thương mà mình tu tập đó giáo hóa chúng sinh khiến họ cũng lợi ích như mình, đó là mình và người đều lợi lạc. Nhờ tu Trí tuệ nên chứng đắc Bồ tát Sơ địa tu tập Trí tuệ sẽ có hai mươi tâm dần dần được kiến lập.

1. Tâm phát thiện, muốn gần gũi bạn tốt.
2. Tâm xa lìa kiêu mạn, không phóng dật.
3. Tâm tùy thuận lời dạy, ưa nghe chính pháp.
4. Tâm nghe pháp không chán, lại khéo tư duy.
5. Tâm thực hành bốn hạnh thanh tịnh, tu tập chính trí.
6. Tâm quán mười hai nhân duyên, tu tập minh tuệ.
7. Tâm nghe các Ba-la-mật, tu tập niệm dục.
8. Tâm quán vô thường, khổ, vô ngã vắng lặng.
9. Tâm quán không, vô tướng, vô nguyên, vô tác.
10. Tâm quán Ấm, Giới, Nhập vô số lỗi lầm.
11. Tâm hàng phục phiền não, chẳng làm bạn với nó.
12. Tâm hộ trì pháp thiện, làm bạn với nó.
13. Tâm ngăn chặn pháp ác, khiến nó đoạn diệt.
14. Tâm tu tập chánh pháp, khiến nó tăng trưởng.
15. Tâm thường lìa bỏ các hạnh Nhị thừa.
16. Tâm ưa phụng hành khi nghe tụng Bồ tát.
17. Tâm tự lợi, lợi tha, tùy thuận tăng trưởng nghiệp lành.
18. Tâm trì hạnh chân thật, cầu tất cả pháp Phật.
19. Tâm quán hạnh bất tịnh sanh tâm nhằm chán xa lìa.
20. Tâm quán Bốn chân đế và mười sáu Thánh pháp.

Lại nữa, Bồ tát tu tập Trí tuệ có mười pháp mà tâm phải khéo tư duy, pháp này hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật không có.

1. Tư duy phân biệt định tuệ căn bản.

2. Tư duy không bỏ nhị biên Đoạn, Thường.
3. Tư duy nhân duyên sanh khởi các pháp.
4. Tư duy không có chúng sinh, ngã, nhơn, thọ mạng.
5. Tư duy không có pháp ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai.
6. Tư duy không phát hạnh vì không đoạn nhân, quả.
7. Tư duy pháp không, nhưng siêng năng trồng căn lành.
8. Tư duy không tướng, nhưng vẫn độ chúng sinh mà không bỏ.
9. Tư duy không nguyện, nhưng cầu Bồ đề mà không xa lìa.
10. Tư duy vô tác, nhưng thọ thân mà không xả.

Lại nữa, Bồ tát lại có mười hai pháp môn khéo nhập.

1. Khéo nhập tam muội không v.v.. mà không thủ chứng.
2. Khéo nhập tam muội Thiên định mà không sanh theo Thiên định.

3. Khéo nhập Thông, Trí, mà không chứng pháp vô lậu.

4. Khéo nhập nội quán pháp mà không chứng quyết định.

5. Khéo nhập quán hết thấy chúng sinh rỗng lặng, mà không bỏ Đại từ.

6. Khéo nhập quán hết thấy chúng sinh vô ngã, nhưng không bỏ

Đại bi.

7. Khéo nhập vào các đường ác nhưng không phải do nghiệp.

8. Khéo nhập lìa dục mà không chứng pháp ly dục.

9. Khéo nhập xả dục lạc mà không xả lạc pháp.

10. Khéo nhập xả tất cả hý luận, giác, mà không xả phương tiện quán.

11. Khéo nhập chỗ xét lường về lỗi lầm của pháp hữu vi mà không bỏ hữu vi.

12. Khéo nhập pháp vô vi, thanh tịnh, xa lìa mà không trụ vô vi.

Bồ tát hay tu hết thấy pháp môn khéo nhập, thì hay hiểu được ba đời đều không, không thứ gì có cả. Quán được ba đời đều không là nhờ sức Trí tuệ. Nếu đem vô lượng công đức do chư Phật ba đời gây trồng ấy hồi hướng về đạo Bồ đề Vô thượng thì đây gọi là khéo quán phương tiện ba đời. Lại nữa, tuy thấy hết pháp quá khứ, vị lai thì chưa đến, mà thường tu căn lành, tinh tiến không giải đãi; quán pháp vị lai dù không sinh xuất, nhưng không bỏ tinh tiến, nguyện hướng đến Bồ đề; quán pháp hiện tại tuy niệm niệm sinh diệt, nhưng tâm không quên, phát khởi hướng tới Bồ đề. Đây gọi là Bồ tát quán phương tiện ba đời. Quá khứ đã diệt, vị lai chưa đến, hiện tại chẳng trụ, tuy quán như vậy niệm niệm đều biết rõ pháp sinh diệt tan hoại, nhưng vẫn thường tu tập căn lành

trợ giúp Bồ đề. Đây gọi là Bồ tát quán phương tiện ba đời. Lại nữa, Bồ tát quán tất cả thiện, bất thiện, ngã vô ngã, thật, không thật, không, bất không, thế đế, chân đế, chính định, tà định, hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu, nhiễm pháp, tịnh pháp, sinh tử, Niết Bàn, như pháp tính Nhất tướng, Vô tướng, trong đó không có pháp để gọi là Vô tướng, cũng không có pháp nào lấy làm Vô tướng, đây gọi là tất cả pháp ấn chẳng thể hoại ấn. Như vậy trong ấn cũng không có tướng ấn, đây gọi là Chân thật trí tuệ phương tiện Bát nhã Ba-la-mật. Bồ tát ma-ha-tát phát tâm Bồ đề phải học như thế, phải hành như thế. Làm được như vậy là gần chứng Bồ đề Vô thượng. Bồ tát ma-ha-tát tu tập trí tuệ, tâm không chồn hành, vì pháp tính thanh tịnh, như vậy là thành tựu viên mãn Bát nhã Ba-la-mật.

Phẩm Thứ Mười: NHƯ THẬT PHÁP MÔN

Nếu có thiện nam thiện nữ tu tập Sáu Ba-la-mật, cầu đạo quả Bồ đề vô thượng, thì cần phải lìa bảy pháp:

1. Lìa tri thức ác. Tri thức ác ở đây là những người dạy người khác xa lìa thượng tín, thượng dục, thượng tinh tiến, lại đi thực hành những hạnh ô tạp khác.

2. Lìa nữ sắc, là tham đắm, ham muốn, đùa giỡn với người đời rồi cho đó là việc mình phải làm.

3. Lìa giác ác, là tự quán hình dung rồi sanh tâm tham tiếc, yêu mến, trân trọng, nhiễm đắm chấp chặt, bảo thân là cái đáng bảo dưỡng mãi.

4. Lìa sân hận, khinh mạn, ghen ghét vì đây là nhân gây khởi kiện cáo, làm hoại loạn tâm thiện.

5. Lìa phóng dật, kiêu mạn, biếng nhác, vì tự cậy chút thiện nhỏ rồi khinh khi người khác.

6. Lìa sách vở ngoại đạo và những thứ văn chương thù dệt bóng bẩy của người đời, vì không phải Phật nói, chẳng nên xem đọc.

7. Không nên gần gũi người tà kiến, ác kiến.

Bảy pháp ấy, hành giả cần phải xa lìa. Như Lai nói, Không thấy những pháp nào khác làm chướng ngại Phật đạo hơn. Bởi vậy, Bồ tát cần phải xa lìa bảy pháp này. Nếu muốn mau chóng thành tựu Bồ đề Vô thượng phải tu tập bảy pháp sau đây.

1. Bồ tát phải thân gần tri thức thiện. Tri thức Thiện ở đây là những người như Thanh văn, Bồ tát, chư Phật, vì họ hay làm cho Bồ tát trong trụ sâu pháp tạng và trong các Ba-la-mật, đây cũng là tri thức thiện của Bồ tát.

2. Bồ tát phải thân gần người xuất gia, và thân gần những pháp vắng lặng, xa lìa nữ sắc và những ham muốn, không nên làm việc cùng với người đời.

3. Bồ tát phải tự quán, hình dung ta như phấn như đất, chứa đầy các thứ ô uế, những bệnh phong hàn, nhiệt huyết, chẳng đáng để tham đắm, mỗi ngày gần kề cái chết, cần phải tư duy nhằm chán, tinh tiến tu tập.

4. Bồ tát cần phải thường hành nhu hòa, nhẫn nhục, cung kính điều thuận, và phải khuyến hóa người khác khiến họ an trụ trong nhẫn nhục.

5. Bồ tát phải tu tập tinh tiến, thường sinh tâm hổ thẹn, kính phụng Sư trưởng, thương xót kẻ bần cùng, thấy người gặp tai nạn nguy ách

phải đem thân chịu thay cho họ.

6. Bồ tát cần phải tu tập Đại thừa phương đẳng và tạng Bồ tát, cần phải đọc tụng thụ trì những pháp mà Phật ngợi khen.

7. Bồ tát cần phải thân gần tu tập Đệ nhất nghĩa đế, đó là Thật tướng, Nhất tướng, Vô tướng. Nếu Bồ tát muốn mau chóng thành tựu Bồ đề Vô thượng cần phải thân gần bảy pháp ấy.

Lại nữa, nếu người phát tâm Bồ đề, mà thấy sở đắc dù trải qua vô lượng vô số kiếp tu tập Từ bi, Hỷ xả, Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tiến, Thiền định, Trí tuệ thì nên biết người này chẳng lìa sinh tử, chẳng hưởng Bồ đề. Vì sao? Vì tâm có sở đắc, thấy có sở đắc, thấy có ấm, giới, nhập, thấy có ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, thấy có Từ bi, Hỷ xả, Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tiến, Thiền định, Trí tuệ. Nói tóm lại, người đó tăng thêm cái thấy pháp Phật, Niết Bàn. Do thấy như vậy nên tâm chấp trước, hễ chấp trước thì gọi là tà kiến, Vì sao? Vì người tà kiến phải luân chuyển mãi trong ba cõi không biết lối ra. Người chấp trước cũng giống như vậy, không biết ngõ ra, trọn không thể chứng đắc Bồ đề Vô thượng. Nếu người phát tâm Bồ đề cần phải quán sát tâm này là tướng không. Cái gì là tâm? Cái gì là tướng không? Tâm còn gọi là Ý thức, tức là Thức ấm, Ý nhập, Ý giới. Tướng không của tâm là tâm không có tướng, tâm không ai tạo tác. Vì sao? Vì tướng không của tâm này không có ai tạo tác ra cả, cũng không bảo ai tạo tác. Nếu không có người tạo tác thì không có tướng tạo tác. Nếu Bồ tát thấu suốt pháp ấy rồi, thì trong tất cả pháp, không hề chấp trước. Không chấp trước nên không dính vào thiện ác, không phải chịu quả báo. Khi thể hiện lòng Từ không thấy có ngã, khi thể hiện tâm Bi thấy không có chúng sinh, khi thể hiện tâm Hỷ không thấy có thọ mạng, khi thể hiện tâm Xả không thấy có con người. Tuy hành Bố thí nhưng không thấy có vật để Bố thí. Tuy giữ Giới nhưng không thấy tâm tịnh. Tuy hành Nhẫn nhục nhưng không thấy có chúng sinh. Tuy hành Tinh tiến nhưng không có tâm ly dục. Tuy tu Thiền định nhưng không có tâm diệt ác. Tuy tu Trí tuệ nhưng tâm không thấy có làm. Tất cả các duyên đều là Trí tuệ nhưng không chấp Trí tuệ, không được Trí tuệ, không thấy Trí tuệ. Hành giả phải tu tập Trí tuệ như thế, nhưng chẳng tu gì, chẳng có gì mà không tu. Vì giáo hóa chúng sinh nên thực hành Sáu độ nhưng bên trong thường thanh tịnh. Hành giả phải tu tập tâm mình như thế, trong khoảng một niệm, căn lành được trồng đó, phước đức quả báu của nó vô lượng vô biên, trong trăm ngàn ức A-tăng-kỳ kiếp cũng không thể nào nói hết, tự nhiên chứng đắc Vô thượng Bồ đề.